

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 17 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đặng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Thỏa;
- Ông Nguyễn Đình Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lại - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Tăng Hoàng D; sinh ngày: 27/02/2006, tại xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương; địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 004206008010 do Cục CSQLHCVTTXH – BCA cấp ngày 19/8/2021; con ông Tăng Xuân Đ, sinh năm 1985 và bà Hoàng Thị Thu P, sinh năm: 1987; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lý Thìn S, sinh năm 1975 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lý A Ằ, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Ông Cháng Chín P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ ngày 13/02/2024 Tăng Hoàng D, sinh ngày 27/02/2006 một mình điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 34B3-290.76 đi lên tỉnh Hà Giang chơi, đến khoảng 12 giờ 30 phút Tăng Hoàng D điều khiển xe mô tô đến đoạn đường Km91+400 Quốc lộ 4C (Hà Giang - Đồng Văn) thuộc địa phận thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang (là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, có vạch đứt màu vàng phân chia hai làn xe chạy ngược chiều nhau) thì Tăng Hoàng D có ý định vượt xe ô tô tải (không rõ nhãn hiệu và biển kiểm soát) đang đi phía trước nên Dương điều khiển xe mô tô đi qua vạch đứt màu vàng sang phần đường bên trái để quan sát và định vượt thì xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave RSX, sơn màu đỏ - đen, biển kiểm soát 23M1- 086.01 do Lý Thìn S, sinh năm 1975, trú tại thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang, điều khiển đi bên phải theo hướng từ Đồng Văn - Hà Giang, hướng ngược chiều với hướng đi của Dương đi đến, do bị bất ngờ, Dương không xử lý kịp nên tay lái bên trái xe mô tô của Tăng Hoàng D va quyết với tay lái bên trái của xe mô tô do Lý Thìn S điều khiển làm cho Tăng Hoàng D, Lý Thìn S ngã xuống đường. Hậu quả, Tăng Hoàng D, Lý Thìn S bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh để cấp cứu, đến khoảng 17 giờ cùng ngày Lý Thìn S chết tại Bệnh viện, Tăng Hoàng D được điều trị sau đó phục hồi, hai xe mô tô hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo Công an huyện Y đã phối hợp với các cơ quan chức năng huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường, chụp ảnh hiện trường tại các bút lục số 85 đến bút lục số 96; tiến hành kiểm tra nồng độ cồn có trong khí thở của Lý Thìn S là 0,055miligam/1 lít khí thở (bút lục số 07, 08); nồng độ cồn có trong khí thở của Tăng Hoàng D là 0,000miligam/1 lít khí thở (bút lục số 09), 10; tại thời điểm kiểm tra Tăng Hoàng D không xuất trình được giấy phép lái xe theo quy định. Tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông (bút lục số 127 đến bút lục số 140). Ngày 13/10/2024, các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm tử thi Lý Thìn S để xác định nguyên chết (bút lục số 98 đến 104).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường chung là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường rải nhựa, rộng 5,8m. Tại hiện trường để lại: 02 vũng máu được đặt số là 01 và 05; 01 xe mô tô biển kiểm soát 34B3-290.76 được đặt số thứ tự là 02; 02 vết cày được đặt số thứ tự là 03, 04 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 23M1-086.01 được đặt số thứ tự là 06. Lấy mép đường bên phải hướng Đồng Văn - Hà Giang làm điểm chuẩn, lấy góc mép cống thoát nước bên phải hướng Đồng Văn - Hà Giang làm mốc. Tiến hành đo được kết quả như sau: Vũng máu thứ nhất (số 01) có kích thước (0,7x0,1)m đo từ tâm vũng máu đến điểm chuẩn là 1,80m. Đo từ tâm vũng máu đến trục giữa xe mô tô biển kiểm soát 34B3-290.76 (số 3) là 1.6m. Xe mô tô biển kiểm soát 34B3-290.76 (số 02), đo từ trục trước của xe mô tô đến điểm chuẩn là 0,7m; đo từ trục sau xe mô tô đến điểm chuẩn là 0,4m; đo từ trục sau xe mô tô đến đầu vết cày số 3 là 2,25m. Vết cày thứ nhất (số 03) dài 2,25m, đo từ đầu vết cày đến điểm chuẩn là 0,4m, đo từ đầu vết cày thứ nhất đến cuối vết cày thứ hai

là 1,15m. Vết cày thứ hai (số 04) dài 2,3m, đo từ đầu vết cày đến điểm chuẩn là 0,2m, cuối vết cày nằm trên mép đường (điểm chuẩn), đo từ đầu vết cày đến tâm vũng máu thứ hai (số 5) là 5,7m. Vũng máu thứ hai (số 5) ở rãnh nước bên phải hướng Đồng Văn - Hà Giang có kích thước (0,4x02)m, đo từ tâm vũng máu đến trục giữa xe mô tô biển kiểm soát 23M1-086.01 (số 6) là 1,7m. Xe mô tô biển kiểm soát 23M1-086.01 (số 6) đo từ trục trước xe mô tô đến điểm chuẩn là 0,8m, đo từ trục sau xe mô tô đến điểm chuẩn là 0,2m; từ trục sau xe mô tô biển kiểm soát 23M1-086.01 đến trục sau xe mô tô biển kiểm soát 34B3-290.76 là 11,2m.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 96/KL-GĐTT-KTHS, ngày 01/3/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: “- Nguyên nhân chết của Lý Thìn S: Chấn thương sọ não, trên người bị đa vết thương; - Thời gian chết của Lý Thìn S: Tính đến thời điểm khám nghiệm Lý Thìn S chết khoảng 3 giờ”; - Cơ chế hình thành thương tích trên thân thể Lý Thìn S: Các tổn thương trên thân thể Lý Thìn S do tác động tương hỗ với vật tày gây ra”.

Tại bản Kết luận giám định hóa pháp số 560/PY-XNĐH, ngày 29/02/2024 của Viện pháp y quân đội Bộ Quốc phòng kết luận: “Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Lý Thìn S”.

Tại bản Kết luận giám định ADN số HT194.24/PY-XNSH, ngày 23/4/2024 của Viện pháp y quân đội Bộ Quốc phòng kết luận: “1. Mẫu máu thu tại vị trí số 01 trên hiện trường vụ việc (ký hiệu A1) gửi giám định là máu người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Tăng Hoàng D (ký hiệu M2); 2. Mẫu máu thu tại vị trí số 05 trên hiện trường vụ việc (ký hiệu A2) gửi giám định là máu người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi Lý Thìn S (ký hiệu M1)”

Tại bản Kết luận định giá số 03/KL-HĐĐGTS, ngày 15/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Y kết luận: Giá trị định giá theo yêu cầu định giá tài sản số 324/YC-ĐTTH ngày 08/7/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y có giá trị 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác minh, xác định: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do Tăng Hoàng D điều khiển xe mô tô 34B3-290.76, dung tích xi lanh 109cm³ không có giấy phép lái xe theo quy định và vi phạm quy tắc chung là điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình gây tai nạn hậu quả làm cho Lý Thìn S bị chết.

Vật chứng của vụ án: - Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại wave RSX, màu sơn: đỏ - đen, biển kiểm soát 23M1- 086.01, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy phép lái xe số AL 210742, hạng A1, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 22/9/2009 là tài sản của bị hại Lý Thìn S, quá trình điều tra đại diện bị hại đã có đơn xin lại tài sản nên ngày 16/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại những tài sản trên cho đại diện bị hại theo quyết định xử lý vật chứng số 181/QĐ-ĐTTH; - Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha; màu sơn: đen- bạc, biển kiểm

soát: 34B3-290.76, đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định là tài sản của Tăng Hoàng D mua để sử dụng. Vật chứng trên hiện đang được bảo quản theo quy định.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 270.000.000^d tiền tổn thất về tính mạng và tinh thần tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn không đủ khả năng bồi thường số tiền trên nên bị cáo không nhất trí với mức yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp của bị hại và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã xác nhận đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại trước đó được với nhau, cụ thể bị cáo Tăng Hoàng D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản và tính mạng với tổng số tiền 100.000.000^d, người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận được số tiền bồi thường là 10.000.000^d, số tiền còn lại 90.000.000^d bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được với nhau trước thời điểm mở phiên tòa, theo đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 90.000.000^d, phương thức trả tiền làm một lần, thời điểm trả tiền kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người nhận tiền là anh Lý A Ằ, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSYM ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Tăng Hoàng D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tăng Hoàng D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 48, khoản 1, khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, 589, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm f, điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng; về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại; về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha; màu sơn: đen- bạc, biển kiểm soát: 34B3-290.76, đã qua sử dụng cho bị cáo Tăng Hoàng D; về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải nộp án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo không có tranh luận đối đáp gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận đối đáp gì.

Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm và không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ythư thập, bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ythư thập, bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng ông Cháng Chín Phà nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án và việc người này vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định, định giá tài sản, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/02/2024, tại Km91+400 Quốc lộ 4C (Hà Giang - Đồng Văn) thuộc địa phận thôn Đông Phây, thị trấn Yên Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang, Tăng Hoàng D, tuy chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng vẫn một mình tự ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 34B3-290.76, dung tích xi lanh 109cm³ thuộc quyền sở hữu của mình đi từ nhà lên

huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, quá trình đi, Tăng Hoàng D điều khiển xe mô tô sang phần đường bên trái, không đi theo đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình, nên xe mô tô do Dương điều khiển đã va quyết với xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave RSX, sơn màu đỏ - đen, biển kiểm soát 23M1- 086.01 đi ngược chiều do Lý Thìn S, sinh năm 1975, trú tại thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang điều khiển. Hậu quả ông Lý Thìn S bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang đến 17 giờ cùng ngày thì chết tại bệnh viện.

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Tăng Hoàng D vi phạm quy định tại khoản 9 khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 58; điểm a khoản 2 Điều 59; điểm b khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ và đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm tới tính mạng, tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ học vấn và có hiểu biết xã hội nhất định có thể nhận thức được việc điều khiển xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông khi chưa có giấy phép lái xe, sẽ không làm chủ được tốc độ có thể dẫn đến gây tai nạn, mặc dù không mong muốn hoặc cho rằng hậu quả có thể không xảy ra, nhưng thực tế đã làm chết một người. Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra làm mất trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn, trong điều kiện đất nước đang phát triển, các phương tiện giao thông ngày càng gia tăng cả về chủng loại, số lượng và mật độ lưu thông nên một trong những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước và toàn xã hội hiện nay là bảo đảm an toàn giao thông, hạn chế tối đa các vụ tai nạn giao thông. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới được 17 tuổi 11 tháng 14 ngày tuổi, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội, không có sự xúi giục của người đủ 18 tuổi, không có đồng phạm, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả được số tiền là 10.000.000^d (mười triệu đồng) cho đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lý A Ắ, bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính của gia đình, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần xem xét

áp dụng giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước.

[10] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo với hình phạt tù cho hưởng án treo giao cho địa phương, gia đình phối hợp giám sát bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản và tính mạng với tổng số tiền là 100.000.000^d (một trăm triệu đồng), bị cáo đã bồi thường trước số tiền 10.000.000^d (mười triệu đồng), số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 90.000.000^d (chín mươi triệu đồng), phương thức trả tiền làm một lần, thời điểm trả tiền kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người nhận tiền là anh Lý A Ằ, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đều đề nghị Toà án công nhận sự thỏa thuận này (Biên bản thỏa thuận ngày 16/12/2024). Xét thấy sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, tại phiên tòa các bên tiếp tục đề nghị Toà án công nhận sự thỏa thuận nêu trên, do vậy cần căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 589, Điều 591 của Bộ luật Dân sự để công nhận sự thỏa thuận này.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha; màu sơn: đen- bạc, biển kiểm soát: 34B3-290.76, đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định là tài sản của Tăng Hoàng D mua để sử dụng và gây tai nạn. Xét thấy đây là lỗi vô ý chiếc xe mô tô không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, nên cần trả lại chiếc xe trên cho bị cáo, trừ trường hợp chiếc xe trên là vật chứng của vụ án khác theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, điểm f, điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo không phải nộp án phí dân sự có giá ngạch, do bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa.

[14] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65, Điều 48, khoản 1, khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 588, Điều 589, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021); điểm a, điểm f, điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tăng Hoàng D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Tăng Hoàng D 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/12/2024.

Giao bị cáo Tăng Hoàng D cho Ủy ban nhân dân xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Tăng Hoàng D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã G, thành phố H, tỉnh Hải Dương và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, theo đó bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản và tính mạng số tiền 90.000.000^d (chín mươi triệu đồng), phương thức trả tiền làm một lần, thời điểm trả tiền kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người nhận tiền là anh Lý A Æ là người đại diện hợp pháp của bị hại, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave alpha; màu sơn: đen- bạc, biển kiểm soát: 34B3-290.76, đã qua sử dụng cho bị cáo Tăng Hoàng D.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y lập ngày 24/10/2024).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Tăng Hoàng D phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Tăng Hoàng D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Về thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 CAT HG;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- UBND xã G, TP H,
tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đặng